

B, ngày 09 tháng 8 năm 2024

Số: 04/2024/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Khoản 3 Điều 18; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2024/TLST-KDTM ngày 16 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Á (viết tắt TMCP Á); địa chỉ: số 442, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: ông Từ Tiến Ph – Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Á

Đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Đình L – Phó Giám đốc phòng quản lý nợ Ngân hàng TMCP Á

Đại diện theo uỷ quyền lại: bà Nguyễn Ngọc Th – Nhân viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Á; địa chỉ: số 188 Tr, thành phố Đ, tỉnh Qu.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1970 và chị Trần Thị H, sinh năm 1970; nơi cư trú: TDP Th, thị trấn N, huyện B, tỉnh Qu. (chị H uỷ quyền cho anh L theo văn bản uỷ quyền ngày 05/7/2024)

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan:** Anh Mai Xuân H, sinh năm 1972 và chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1976; nơi cư trú: TDP Th, thị trấn N, huyện B, tỉnh Qu. (Anh H đã uỷ quyền cho chị L theo văn bản uỷ quyền ngày 24/7/2024)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán:

Căn cứ Hợp đồng cấp tín dụng số QBI.CN.2161.250722 ngày ngày 29/7/2022; thoả thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số QBI.CN.2158.250722 ngày 29/7/2022; khế ước nhận nợ số 385776919 ngày 18/01/2023; bản các điều khoản về điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Á Châu; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số QBI.BĐCN.243.250722 ngày 29/7/2022. Đại diện Ngân hàng Á Châu, anh Nguyễn Thanh L, chị Nguyễn Thị Bích L thống nhất thoả thuận: Tính đến ngày 01/8/2024 anh Nguyễn Thanh L, chị Trần Thị H còn nợ của Ngân hàng 3.687.988.538 (ba tỷ sáu trăm tám mươi bảy triệu chín trăm tám mươi tám nghìn năm trăm ba mươi tám đồng). Trong đó: tiền gốc là 3.022.356.223 (ba tỷ không trăm hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm hai mươi ba đồng) và tiền lãi là 665.632.315 (sáu trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn ba trăm mười lăm đồng).

Các bên đương sự thoả thuận anh Nguyễn Thanh L, chị Trần Thị H phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng Áchậm nhất ngày 31/10/2024 số tiền 3.687.988.538 (ba tỷ sáu trăm tám mươi bảy triệu chín trăm tám mươi tám nghìn năm trăm ba mươi tám đồng). Trong đó: tiền gốc là 3.022.356.223 (ba tỷ không trăm hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm hai mươi ba đồng) và tiền lãi là 665.632.315 (sáu trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn ba trăm mười lăm đồng) tính đến ngày 01/8/2024.

- Kể từ ngày 02/8/2024 anh L và chị H còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số QBI.CN.2161.250722 ngày ngày 29/7/2022; thoả thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số QBI.CN.2158.250722 ngày 29/7/2022; khế ước nhận nợ số 385776919 ngày 18/01/2023; bản các điều khoản về điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Á Châu.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp: Các bên thống nhất thoả thuận nếu trong thời hạn đã cam kết trả nợ giữa anh Nguyễn Thanh L, chị Trần Thị H và Ngân hàng TMCP Á mà anh L và chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Á có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số QBI.BĐCN.243.250722 ngày 29/7/2022 để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Chị Nguyễn Thị Bích L đồng ý việc Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Các bên đương sự thoả thuận, anh L và chị H phải chịu 5.000.000 (năm triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Do Ngân hàng TMCP Á đã nộp tạm ứng để chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Anh L, chị H phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ngân hàng TMCP Á số tiền 5.000.000 (năm triệu đồng).

2.4. Về án phí:

Anh Nguyễn Thanh L và chị Trần Thị H phải chịu 52.879.885 (năm mươi hai triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm tám mươi lăm đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á số tiền 49.843.000 (bốn mươi chín triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương

mại sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0002613 ngày 16/5/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKS huyện B;
- THA huyện B;
- TAND tỉnh Qu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Lan Phương**